TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Huyện K- tỉnh Ninh Bình	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03 tháng 7 năm 2019

"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và ông Vũ Kim Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký TAND huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983; ĐKHKTT và trú tại : xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1971; ĐKHKTT: xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: xóm 6, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện có mặt chị L, vắng mặt anh K tại phiên tòa (anh K có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/6/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Trần Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phan Văn Khiên kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là quê của chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống vì vậy vợ chồng luôn xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặt khác anh K thường ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên giải nhưng anh K

không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng nặng nề hơn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị và anh K đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị thấy thời gian ly thâm đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh K ly hôn.

Về con cái: chị xác định vợ chồng có 02 người con chung là Phan Anh Hoàng P, sinh ngày 25/10/2007 và Phan Trần Ánh D, sinh ngày 07/11/2012, hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: chị xác định vợ chồng sẽ tự thỏa thuận với nhau, vì vậy chị không đề nghị giải quyết về tài sản.

Anh Phan Văn K là bị đơn trong vụ án, qua bản tự khai và ý kiến trình bày tại các phiên hòa giải nội dung thể hiện: anh đồng ý với những nội dung mà chị L đã trình bày về điều kiện, thời gian kết hôn và xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng trong làm ăn kinh tế và đến nay chị L kiên quyết ly hôn thì anh xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, nhưng anh không nhất trí ly hôn vì anh là người theo đạo thiên chúa không được phép ly hôn, do đó anh có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh.

Về con cái: anh công nhận vợ chồng có hai người con chung là Phan Anh Hoàng P, sinh ngày 25/10/2007 và Phan Trần Ánh D, sinh ngày 07/11/2012, hiện đang ở cùng với mẹ. Nay chị L kiên quyêt ly hôn thì anh nhường quyền nuôi con cho chị L và anh không phải đóng góp tiền nuôi con như sự tự nguyện của chị L.

Về tài sản: anh xác định vợ chồng sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; các đương sự trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Trần Thị L với anh Phan Văn K; chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị L nuôi dưỡng và anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phan Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định là quê của chị L. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế và trong quan hệ tình cảm, họ đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn và anh K cũng xác định vợ chồng không thể trở về chung sống được nữa nhưng do anh là người theo đạo Thiên chúa nên không được phép ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L và anh K đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh K là phù hợp.

[2] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có 02 người con chung là Phan Anh Hoàng P, sinh ngày 25/10/2007 và Phan Trần Ánh D, sinh ngày 07/11/2012, hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị L tại xóm 2, xã Y. Khi ly hôn chị L xin được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị và anh K cũng nhất trí; cháu Phan Anh Hoàng P khi được hỏi cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy ý kiến đề nghị của các bên đương sự là tự nguyện vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung của vợ chồng và anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con như sự tự nguyện của chị L là phù hợp.

[3] Về tài sản: do các đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 144, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L với anh Phan Văn K.

Giao chị L nuôi dưỡng cả hai người con chung của vợ chồng là Phan Anh Hoàng P, sinh ngày 25/10/2007 và Phan Trần Ánh D, sinh ngày 07/11/2012, anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003010 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án huyện K.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã Y-Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hữu Mạnh
(Đã ký)